

# Quan hệ quốc phòng Việt - Pháp trong bối cảnh chiến lược mới ở Ấn Độ - Thái Bình Dương

Hoàng Thị Phương Thảo

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

## TÓM TẮT

*Quan hệ quốc phòng Việt - Pháp được xác lập và phát triển không ngừng từ năm 1991 đến nay. Sau 30 năm, mối quan hệ được đặt trong một bối cảnh chiến lược mới ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương. Bài báo này đánh giá xu hướng phát triển của mối quan hệ từ năm 1991 đến nay thông qua thu thập và phân tích các sự kiện lịch sử; giải thích và phân tích chính sách đối ngoại và chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương của Việt Nam và Pháp thông qua những diễn ngôn, phát biểu của các chính trị gia và các tài liệu chính thống từ các Bộ và Chính phủ hai nước. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong bối cảnh Ấn Độ - Thái Bình Dương mới, trước những mối đe dọa an ninh tiềm tàng ở khu vực đến từ sự nổi lên của Trung Quốc nhiều tham vọng lãnh thổ, hay đến từ cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, Việt Nam và Pháp đều có những chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương của riêng mình. Bên cạnh một số mối quan tâm chung, hai nước cũng có những lợi ích chiến lược riêng trong khu vực. Những mối quan tâm chung sẽ tiếp tục thúc đẩy hợp tác quốc phòng giữa hai nước trong thời gian tới.*

**Từ khóa:** Quan hệ quốc phòng, Việt - Pháp, Chiến lược biển, Ấn Độ - Thái Bình Dương

## 1. MỞ ĐẦU

Trung tâm trọng lực thế giới đang chuyển từ Tây sang Đông. Chúng ta có thể nhìn thấy điều đó không chỉ thông qua các con số kinh tế, mà còn qua các cải biến trong chính sách đối ngoại các nhiều nước. Ấn Độ - Thái Bình Dương, khu vực biển rộng lớn và chiến lược nhất trên thế giới này đang có một vị trí nhất định trong chính sách kinh tế và an ninh của các cường quốc khu vực và thế giới. Một cấu trúc chính trị và an ninh mới đang được hình thành ở Ấn Độ - Thái Bình Dương. Trong bối cảnh đó, quan hệ quốc phòng Việt - Pháp được phát triển từ 1991 đến nay, đặt trong chiến lược khu vực của hai nước, đang tham gia vào việc định hình cấu trúc chính trị nói trên.

Cho đến nay, chưa có nghiên cứu học thuật nào được thực hiện về mối quan hệ quốc phòng hiện đại giữa Pháp và Việt Nam. Mặc dù, các nghiên cứu bằng tiếng Pháp về chính sách đối ngoại của Pháp ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và về các vấn đề chiến lược giữa Pháp và các quốc gia trong khu vực đang nở rộ, mà chỉ tập trung vào các quốc gia được coi là "trọng điểm" trong khu vực như Australia, Ấn Độ, Nhật Bản và Trung Quốc. Về quan hệ quốc phòng Pháp - Việt, hầu hết các nghiên cứu được thực hiện về thời kỳ thực dân Pháp ở Đông

Dương. Đối với nghiên cứu bằng tiếng Việt, còn thiếu những công trình nghiên cứu sâu về hợp tác Pháp - Việt trong lĩnh vực quốc phòng. Hầu hết các phân tích vẫn là các bài báo hoặc Tạp chí Khoa học phản ứng một cách nhanh chóng với các sự kiện thời sự. Các tìm kiếm bằng tiếng Anh về mối quan hệ quân sự giữa Pháp và Việt Nam cũng gặp tình trạng tương tự như các tìm kiếm bằng tiếng Việt được mô tả ở trên. Phần lớn các bài viết về chủ đề này được tìm thấy trên các trang tạp chí như The Diplomat ([thediplomat.com](http://thediplomat.com)) phân tích chính trị châu Á. Các bài báo về mối quan hệ Pháp - Việt chỉ xuất hiện theo các sự kiện thời sự, vì thế không thể được coi là nghiên cứu khoa học.

Để trả lời cho câu hỏi nghiên cứu "**Mối quan hệ quốc phòng Việt-Pháp có xu hướng phát triển như thế nào trong bối cảnh chiến lược mới ở Ấn Độ-Thái Bình Dương?**", tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính: đánh giá xu hướng phát triển của mối quan hệ từ năm 1991 đến nay thông qua thu thập và phân tích các sự kiện lịch sử; giải thích và phân tích chính sách đối ngoại và chiến lược Ấn Độ-Thái Bình Dương của Việt Nam và Pháp thông qua những diễn ngôn, phát biểu của các chính trị gia và các tài liệu chính

Tác giả liên hệ: ThS. Hoàng Thị Phương Thảo

Email: [thaohtp2@hiu.vn](mailto:thaohtp2@hiu.vn)

thống từ các Bộ và Chính phủ hai nước. Ngoài ra, phương pháp định lượng cũng được sử dụng trong việc thu thập và phân tích số liệu trong thương mại quốc phòng giữa Việt Nam - Pháp cũng như giữa Việt Nam với một số đối tác chính.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong bối cảnh Ấn Độ - Thái Bình Dương mới, trước những mối đe dọa an ninh tiềm tàng ở khu vực đến từ sự nổi lên của Trung Quốc nhiều tham vọng lãnh thổ, hay đến từ cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, Việt Nam và Pháp đều có những chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương của riêng mình. Bên cạnh một số mối quan tâm chung, hai nước cũng có những lợi ích chiến lược riêng trong khu vực. Những mối quan tâm chung sẽ tiếp tục thúc đẩy hợp tác quốc phòng giữa hai nước trong thời gian tới. Tuy nhiên, sự xa cách về mục tiêu chiến lược và thiếu sự ưu tiên dành cho nhau sẽ khiến việc phát triển mối quan hệ diễn ra chậm rãi, không có đột phá.

## 2. NỘI DUNG CHÍNH

### 2.1. Xu hướng phát triển của quan hệ quốc phòng Việt - Pháp từ 1991 đến nay

Nhân dịp chuyến thăm Pháp của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng năm 2018, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đã mở đầu bài phát biểu trước báo chí của mình bằng câu nhân xét: "*Câu chuyện giữa Pháp và Việt Nam là câu chuyện của chiến tranh và hòa bình, của sự xa cách và đoàn tụ*". Câu nói đã gói gọn lịch sử gần 200 năm của mối quan hệ Việt Nam - Pháp.

Sau chiến tranh Đông Dương, Pháp đóng một vai trò quan trọng tiến trình kết thúc chiến tranh của Mỹ tại Việt Nam. Trước khi rút khỏi cơ quan chỉ huy NATO năm 1966, nước Pháp của Tổng thống Charles de Gaulle đã công khai chỉ trích sự can thiệp của Mỹ vào Việt Nam [1, tr.284] và chủ động tiếp đón các phái đoàn Việt Nam và Mỹ ở Paris để đàm phán hòa bình [1, tr.457-468]. Năm 1973, Pháp trở thành nước phương Tây đầu tiên thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

#### 2.1.1. Từ 1991 đến 2013

Năm 1991, Pháp là quốc gia phương Tây đầu tiên thành lập Phái bộ Quốc phòng tại Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội và trở thành quốc gia phương Tây đầu tiên bắt đầu hợp tác quân sự với Việt Nam. Lĩnh vực hợp tác đầu tiên không mấy nhạy cảm: quân y. Sau đó Pháp đã triển khai các dự án phòng chống bệnh sốt rét và đào tạo các bác sĩ quân y. Tuy nhiên, hợp tác quân sự khi đó không phải là ưu tiên, vì Việt Nam chỉ vừa mới mở cửa và tập trung ưu tiên vào phát triển kinh tế.

Tháng 2/1993, nhân kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, Tổng thống Pháp Francois Mitterrand đã có chuyến thăm Việt Nam. Chuyến thăm này giúp phá vỡ sự cô lập về ngoại giao của Việt Nam. Pháp thời điểm này cũng tìm cách giúp đỡ Việt Nam hội nhập vào các tổ chức tài chính quốc tế như IMF hay Ngân hàng Thế giới và cho phép nước này liên kết với Cộng đồng châu Âu, bất chấp lệnh cấm vận của Mỹ. Các cuộc gặp song phương sau đó được nhân lên, bằng chứng là chuyến thăm Pháp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam Đoàn Khuê năm 1997 và ký Hiệp định khung đầu tiên về Hợp tác Quốc phòng. Năm 2001, hai nước đã thiết lập cơ chế tham vấn quốc phòng giữa các Bộ Quốc phòng của mình. Theo các điều khoản của thỏa thuận năm 2004, một cơ chế đối thoại chiến lược giữa ngoại giao và quốc phòng được hình thành.

Cuối thập niên đầu tiên của thế kỷ 21 được đánh dấu bằng một đợt tăng cường hợp tác đầu tiên giữa hai nước trong lĩnh vực quốc phòng. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam Phùng Quang Thanh sang Pháp năm 2009 và đồng ý làm sâu sắc hơn thỏa thuận năm 1997, đặc biệt là về hợp tác giữ gìn hòa bình. Năm 2010, Bộ trưởng Quốc phòng Pháp Hervé Morin đã tới Việt Nam, chuyến thăm đầu tiên của một bộ trưởng Pháp kể từ khi Chiến tranh Đông Dương kết thúc. Sau đó, một cơ chế tham vấn hàng năm ở cấp Thứ trưởng Bộ Quốc phòng đã được đưa ra.

Đồng thời vào dịp này, Việt Nam đã lần đầu tiên đặt hàng vũ khí của Pháp, lần lượt là 35 và 55 triệu euro vào các năm 2009 và 2010 [2]. Nếu những khoản chi tiêu này có vẻ nhỏ, thì chúng chiếm khoảng 2% chi tiêu quân sự của Việt Nam thời điểm đó [3], đây có thể coi là một con số đáng kể. Diễn biến này có thể được giải thích là do căng thẳng gia tăng trong các vấn đề tranh chấp biển đảo và các yêu sách lãnh thổ ngày càng mạnh mẽ của Trung Quốc ở Biển Đông.

#### 2.1.2. Từ 2013 đến nay

Năm 2013, cũng là "*Année croisée France - Vietnam, 2013-2014*" [*Năm gặp gỡ Pháp - Việt Nam, 2013-2014*], đánh dấu kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Pháp. Các cuộc gặp cấp cao được nhân rộng. Đơn cử là hai chuyến thăm của hai Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tại hai nước. Tàu chỉ huy và đổ bộ *Tonnerre* cũng như khinh hạm chống tàu ngầm *Georges Leygues* của Pháp cũng dừng chân tại các tỉnh thành phía Nam của Việt Nam. Hai con tàu này, sau đó có ghé lại Việt Nam vào năm 2016, thể hiện chính sách "*ngoại*

*giao quá cảnh*" của Pháp. Chính sách này không chỉ nhấn mạnh sự hiện diện quân sự của Pháp trong khu vực, mà còn thể hiện ý chí của nước này trong việc tăng cường hợp tác song phương. Trên hết, hai nước đã ký quan hệ Đối tác Chiến lược trong chuyến thăm của Thủ tướng Việt Nam tới Paris vào tháng 9/2013.

Quan hệ Đối tác Chiến lược có 5 trụ cột, bao gồm quốc phòng và tập hợp tất cả các thỏa thuận hợp tác đã được ký kết giữa hai nước. Hai nước cam kết mở rộng Hiệp định khung năm 2009, tăng cường trao đổi ở tất cả các cấp, bao gồm cơ chế của Ủy ban hỗn hợp về hợp tác quốc phòng và nhấn mạnh vào việc đào tạo nguồn nhân lực, quân y hoặc thậm chí là cung cấp thiết bị quốc phòng [4].

Năm 2016, cuộc đối thoại đầu tiên về chính sách quốc phòng giữa Việt Nam và Pháp được tổ chức tại Paris. Sự kiện này khẳng định mong muốn làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ quân sự của hai nước. Tuy nhiên, cả hai bên đều nhận thấy *"kết quả đạt được chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn của cả hai bên"* [5].

Tháng 9/2016, Tổng thống Cộng hòa Pháp François Hollande trở thành nguyên thủ quốc gia thứ ba thăm Việt Nam. Chuyến thăm này có kết quả là một đơn đặt hàng vũ khí lớn của Việt Nam. Cùng năm đó, doanh số bán vũ khí của Pháp tại Việt Nam đạt gần 100 triệu euro [2], tức là một phần ba tổng lượng đặt hàng trong giai đoạn từ năm 1991 đến năm 2021 [2]. Đại sứ Pháp tại Hà Nội vào thời điểm đó, Bertrand Lortholary, xác nhận rằng hai nước *"có chung tầm nhìn và lợi ích nhằm tăng cường hợp tác trong lĩnh vực quốc phòng"*.

Năm 2018, nhân kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và kỷ niệm 5 năm quan hệ Đối tác chiến lược giữa hai nước, chuyến thăm chính thức Pháp của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp đó là chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Pháp Edouard Philippe vài tháng sau đó, hai nước nhắc lại sự gắn bó của họ với luật biển quốc tế và việc bảo vệ tự do hàng hải và hàng không ở tất cả các vùng biển. Cùng năm, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam, Ngô Xuân Lịch đã sang Pháp và cùng người đồng cấp Pháp, Florence Parly ký Tầm nhìn chung về hợp tác Pháp-Việt trong lĩnh vực quốc phòng 2018 - 2028. Bộ trưởng Việt Nam khi đó nhìn nhận việc ký kết này như một bước tiến mới để làm cho mối quan hệ quân sự Pháp-Việt trở nên *"thực chất và sâu sắc"*.

Kể từ đó, hai bộ quốc phòng đã duy trì liên lạc thường xuyên. Trong thời gian xảy ra đại dịch Covid-19, các cuộc họp bằng cầu truyền hình đã

được tổ chức để chia sẻ kinh nghiệm đối phó với đại dịch. Giai đoạn hiện tại cũng được đánh dấu bởi sự hiện diện ngày càng nhiều của các hạm đội Pháp trong khu vực: khinh hạm phòng không Forbin tại cảng Thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 6/2019, hay khinh hạm Prairie tại cảng Cam Ranh trong chuyến thăm 4 ngày để sửa chữa trực thăng Alouette III của mình vào tháng 3/2021. Thượng tướng Nguyễn Chí Vịnh, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam, đã tuyên bố rằng Pháp là một quốc gia cựu thù hiểm hoi mà Việt Nam phát triển mối quan hệ chặt chẽ với lòng tin như hiện nay. Năm 2013, hai nước trở thành đối tác chiến lược. Đây là danh hiệu danh dự cho bất kỳ mối quan hệ nào và nó đòi hỏi và xứng đáng được quan tâm phát triển nhiều hơn nữa.

## 2.2. Bối cảnh chiến lược mới ở Ấn Độ - Thái Bình Dương

Trước khi trở thành một "căn cứ chiến lược" của các cường quốc khu vực, Ấn Độ-Thái Bình Dương trước hết là kết quả của một thực tế khách quan. Khu vực này thực sự đã thay thế Đại Tây Dương để trở thành trung tâm của giao thông hàng hải toàn cầu. Đây là hành lang thương mại lớn nhất thế giới với hai phần ba lượng dầu xuất khẩu và một phần ba hàng hóa trên toàn thế giới. Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc là những quốc gia phụ thuộc nhiều nhất vào năng lượng được vận chuyển từ Trung Đông qua vùng biển Ấn Độ-Thái Bình Dương.

Khu vực đang cho thấy sự cạnh tranh giữa hai cường quốc mới nổi, Trung Quốc và Ấn Độ và trên hết, Ấn Độ - Thái Bình Dương cũng trở thành một mặt trận cạnh tranh giữa cường quốc mới nổi Trung Quốc và cường quốc thống trị Hoa Kỳ. Khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương được Trung Quốc coi là sân sau của mình, mặc dù Trung Quốc vẫn phủ nhận việc sử dụng thuật ngữ "Ấn Độ - Thái Bình Dương" và cho rằng đây là nỗ lực kiềm chế Trung Quốc của các quốc gia thuộc Nhóm Quad (Nhật Bản, Hoa Kỳ, Ấn Độ và Úc). Trung Quốc không muốn có bất kỳ sự hiện diện quân sự phương Tây nào ở các vùng biển xung quanh mình và chủ trương giải quyết song phương các tranh chấp lãnh thổ trên Biển Đông giữa nước này và các nước láng giềng. Đổi lại, nhận thấy sự gia tăng quyền lực đáng kể của Trung Quốc gây nguy hiểm cho sự cân bằng chiến lược của hệ thống quốc tế hiện tại mà nước này là siêu cường duy nhất kể từ khi chiến tranh lạnh kết thúc, Hoa Kỳ đã phải nhanh chóng quay sang châu Á-Thái Bình Dương từ một thập kỷ nay.

Sau khi Mỹ giới thiệu *"Chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương tự do và rộng mở"* năm 2017, không chỉ các

cường quốc khu vực nhắc đến việc tạo nên một khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương bao trùm, cởi mở và thịnh vượng, các cường quốc châu Âu như Pháp, Đức, Hà Lan hay cả Liên minh châu Âu cũng đều lần lượt đưa ra các Chính sách Ấn Độ - Thái Bình Dương của mình. Mặc dù nội hàm của từng chính sách là khác nhau, đặc biệt trong việc giải thích phạm vi địa lý của khu vực, xác định vấn đề ưu tiên giải quyết hay nội dung đề cập đến Trung Quốc, những chính sách này đều đang thể hiện sự quan tâm của các cường quốc ở xa và sự quan trọng của khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương trong bản đồ chiến lược thế giới. Như học giả Úc Rory Madcalf đã nói : "*Ấn Độ - Thái Bình Dương là Châu Á nhưng cũng xa hơn, là khu vực, nhưng cũng là toàn cầu*". Khu vực kết nối châu Phi, châu Đại Dương và Thái Bình Dương và đặc thù địa lý này cũng bao hàm các cường quốc xa xôi như Vương quốc Anh hoặc Pháp.

Trong trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành, hành vi của các nước nhỏ có thể được dẫn lối bởi thuyết tân hiện thực. Thuyết tân hiện thực đã giải thích rằng trong một hệ thống, các Quốc gia có xu hướng cân bằng lẫn nhau. Theo K. Waltz, trong một hệ thống lưỡng cực, các quốc gia sẽ đứng về phía liên minh yếu hơn, vì sợ bị chi phối bởi quá nhiều quyền lực [lý do an ninh], do đó sẽ tạo ra sự cân bằng quyền lực. Trong hệ thống quốc tế hiện tại, chỉ đơn giản là vì sợ bị chi phối, có thể một số quốc gia trong hệ thống [ngoài hai cường quốc là Trung Quốc và Hoa Kỳ] sẽ có xu hướng tập hợp lại với nhau bằng cách cố gắng tạo thành các cực khác của hệ thống. Đây là những nỗ lực mà ta có thể thấy của Liên minh Châu Âu, hay của ASEAN. Xu hướng này cũng được nhìn thấy trong nỗ lực tăng cường quan hệ song phương của các quốc gia riêng lẻ, bao gồm cả Pháp và Việt Nam.

### 2.3. Chính sách Ấn Độ - Thái Bình Dương của Pháp và vị trí của Việt Nam

Sau Chiến tranh Lạnh, Pháp có những thay đổi đáng kể trong chính sách đối ngoại của mình. Ưu tiên đầu tiên vẫn luôn là Liên minh châu Âu, tổ chức khu vực thành công này cho Pháp một bộ phận ảnh hưởng trên trường quốc tế. Sau đó, mối quan hệ luôn phức tạp của nước này với Hoa Kỳ, một đồng minh nhưng đồng thời cũng là một đối thủ, thúc giục nước này có thêm độc lập, đặc biệt là trong vấn đề quốc phòng. Còn đối với châu Phi và Trung Đông, nơi vẫn còn nhiều xung đột vũ trang, ảnh hưởng của Pháp đang suy giảm đáng kể. Trong hoàn cảnh đó, Pháp đang mở rộng chính sách đối ngoại của mình tới châu Á, nơi hiện là trung tâm của tăng trưởng thế giới. Pháp hoàn toàn ủng hộ

việc xây dựng một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương "*tự do và rộng mở*". Pháp khẳng định mình là một phần của khu vực này, đặc biệt là trong lĩnh vực quân sự, thông qua sự tham gia thường xuyên vào các diễn đàn quốc phòng khu vực và thông qua sự hiện diện của các lực lượng hải quân.

Kể từ năm 2018, năm mà Tổng thống Pháp Emmanuel Macron trình bày "*Tầm nhìn về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*" trong bài phát biểu của mình trên đảo Garden ở Sydney, một số tài liệu liên quan đến chiến lược của Pháp ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã được công bố bởi Chính phủ và Bộ Quốc phòng Pháp. Sự ổn định của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương là "*điều cần thiết*" và bất kỳ cuộc khủng hoảng hay xung đột nào phát sinh trong khu vực này đều có thể "*gây tổn hại nghiêm trọng đến lợi ích của Pháp và châu Âu*" [6]. Thật vậy, nếu Pháp có vùng đặc quyền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới với 11 triệu km<sup>2</sup>, đó là nhờ vào các vùng lãnh thổ hải ngoại và các hòn đảo của nước này ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Thật vậy, 88% vùng đặc quyền kinh tế của Pháp là ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, cùng với 1.5 triệu công dân và ít nhất 200,000 người Pháp hải ngoại sinh sống [6].

Các ưu tiên của Pháp trong khu vực "*bao trùm*" Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và Châu Á vẫn là an ninh và độc lập của nước này [7]. Đầu tiên là bảo vệ an ninh cho các lãnh thổ, quốc gia và vùng đặc quyền kinh tế của Pháp trong khu vực. Để đảm bảo điều này, Pháp tìm cách duy trì quyền tiếp cận tự do tới các khu vực chung bằng các phương tiện quân sự và ngoại giao tại chỗ [an ninh hàng hải] và "*tham gia vào việc duy trì sự ổn định chiến lược thông qua hành động toàn cầu dựa trên chủ nghĩa đa phương*" [8]. Sự độc lập của Pháp phụ thuộc vào các mối quan hệ đối tác chiến lược khác nhau trong khu vực, qua đó nước này tìm kiếm cơ hội thương mại trong các nền kinh tế ngày càng phát triển của khu vực, nơi thúc đẩy sự phát triển cho cả nền kinh tế toàn cầu. Một lợi ích khác của Pháp là tái khẳng định mình là một cường quốc trung gian toàn cầu. Những ưu tiên này đang thúc đẩy Pháp tham gia nhiều hơn vào Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Với tư cách là một cường quốc hàng hải hàng đầu thế giới, là quốc gia châu Âu duy nhất có tính chính danh và có khả năng triển khai lực lượng hải quân trong khu vực, Pháp cam kết tăng cường sự hiện diện và các hành động của mình ở tất cả các cấp. Nguyên thủ Pháp mong muốn xây dựng ở đó một "*trật tự đa cực ổn định dựa trên luật lệ*" như một giải pháp thay thế cho chủ nghĩa đơn phương đang gia tăng trên thế giới hiện nay. Để hiện thực hóa mong muốn này, Pháp muốn trở thành một

“cường quốc trung gian” có khả năng bảo vệ các lợi ích và phát huy các giá trị của mình. Cam kết này của Pháp đáp ứng kỳ vọng của các nước đối tác trong khu vực, nơi có bối cảnh được đánh dấu bởi căng thẳng ngày càng gia tăng liên quan đến sự gia tăng quyền lực và sự hung hăng của Trung Quốc đối với các nước láng giềng yếu hơn.

Cam kết của Pháp được thể hiện trước hết là sự tham gia thường xuyên của các Bộ trưởng Quốc phòng Pháp trong các diễn đàn và đối thoại khu vực về an ninh và chiến lược, trong đó quan trọng nhất phải kể đến Đối thoại Shangri-La, được tổ chức hàng năm kể từ năm 2002 tại Singapore với chủ đề là quốc phòng và an ninh ở Châu Á - Thái Bình Dương. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Pháp là đại diện châu Âu duy nhất tham gia và phát biểu trong hội nghị hàng năm. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Florence Parly tham gia Đối thoại năm 2018 đã khẳng định mạnh mẽ quan điểm của Pháp đối với an ninh trên biển, khẳng định vai trò quan trọng của vùng biển Ấn Độ - Thái Bình Dương đối với an ninh kinh tế của nhiều quốc gia trong hoặc ngoài khu vực và rằng tầm quan trọng này đối với mỗi quốc gia "không trao quyền cho quốc gia đó vi phạm luật biển quốc tế". Pháp không chấp nhận tình trạng "fait accompli". Mặc dù không nhắc tên, đại diện nước Pháp đang ám chỉ đến Trung Quốc.

Kể từ năm 2014, các tàu của Pháp thường xuyên tuần tra các vùng biển thuộc Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Năm 2016, Pháp đã đề xướng một chiến dịch châu Âu mang tên "Quyền tự do hàng hải" (FONOPS) ở vùng Biển Đông. Năm 2018, tàu chiến Dixmude của Pháp đã tiến vào những khu vực bồi đắp nhân tạo của Trung Quốc ở Biển Đông để "thu thập thông tin". Cũng trong mùa hè 2018, chiến dịch của Không quân Pháp mang tên PEGASE được thực hiện tại Đông Nam Á. Nếu so với năm 2016, khinh tặc FREMM Provence của Pháp được điều đến Biển Đông đã chưa bao giờ đi vào vùng biển tranh chấp của Trung Quốc và cho thấy thái độ thận trọng của Pháp đối với Trung Quốc, thì hiện nay, thái độ này đã có một sự thay đổi đáng kể. Khi Pháp hiểu rằng các nhượng bộ của mình đối với Trung Quốc không mang lại kết quả, nước này đã quyết định hành động kiên quyết hơn. Việc tàu tuần dương Vendémiaire đi qua eo biển Đài Loan vào tháng 4/2019 hay việc tàu ngầm hạt nhân tấn công Émeraude và tàu hỗ trợ Seine đi vào vùng biển mà Bắc Kinh tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông là minh chứng hoàn hảo cho luận điểm này. Các cuộc triển khai này thể hiện lợi ích chiến lược của Pháp đối với khu vực và đồng thời khẳng định sự hiện diện thường xuyên của Pháp ở Đông Nam Á.

Các đối tác chiến lược mà Pháp đã đề cập trong các tài liệu về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương trong một số năm là Ấn Độ, Australia là quan trọng nhất, ngoài ra còn có Nhật Bản, Malaysia, Singapore, New Zealand, Indonesia và Việt Nam. Đối với các đối tác ASEAN, Pháp cam kết hỗ trợ họ "tăng cường quyền tự chủ chiến lược trong một cấu trúc khu vực hợp nhất" [8]. Trong số các đối tác chiến lược Đông Nam Á này, Việt Nam thường được xướng tên cùng với Singapore, Indonesia và Malaysia lần lượt chiếm các vị trí thứ 8, 11 và 14 trong danh sách 20 khách hàng vũ khí quan trọng nhất của Pháp trong giai đoạn 2011-2020 [2], trong khi lượng vũ khí Việt Nam mua của Pháp vẫn còn rất khiêm tốn. Điều này cho thấy vai trò đặc biệt của Việt Nam trong chiến lược của Pháp ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Đối với Pháp, mối quan hệ quốc phòng với Việt Nam là lâu đời, phổ biến trên một số lĩnh vực và được xây dựng dựa trên sự hội tụ của các quan điểm chung về tình hình Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và về việc thúc đẩy chủ nghĩa đa phương và luật pháp quốc tế [8].

Trong chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, mối quan hệ quân sự mà Pháp đang phát triển với Việt Nam tuy không mang tính ưu tiên nhưng mang tính chiến lược. Việt Nam nằm ở trung tâm của Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, có tầm nhìn chung với Pháp về chiến lược hàng hải và cuối cùng gắn kết với Pháp bằng một liên kết lịch sử đặc biệt. Hai nước, đều phản đối chủ nghĩa bá quyền và chính sách bành trướng của Trung Quốc ở Biển Đông nói riêng và ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung, đều hướng đến sự độc lập chiến lược đối với các cường quốc khu vực, cùng thúc đẩy tôn trọng luật biển quốc tế vì sự ổn định và thịnh vượng của tất cả. Sự ủng hộ của Việt Nam vẫn rất quan trọng đối với việc Pháp tái khẳng định vai trò là một cường quốc trung gian ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Trong mối quan hệ quốc phòng với Việt Nam, Pháp mong muốn phát triển trụ cột thương mại quốc phòng. Mặc dù Việt Nam đã có những đơn đặt hàng vũ khí của Pháp nhưng giá trị còn khiêm tốn. Tuy nhiên, ngoài thực tế là hơn 60% vũ khí quốc phòng của Việt Nam vẫn được cung cấp bởi Nga [9], thì vũ khí của Pháp được cho là có giá thành cao và chưa phù hợp với hệ thống quốc phòng có sẵn của Việt Nam hiện tại.

#### 2.4. Chính sách Ấn Độ -Thái Bình Dương của Việt Nam và vị trí của Pháp

Sau Đổi Mới, sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của Việt Nam đã mang lại sự thay đổi trong quan hệ

giữa Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới. Thay vì chỉ định kẻ thù mỗi lần như trong thời kỳ Chiến tranh lạnh. Sau Đổi Mới, Việt Nam tìm cách có thêm bạn bè và cố gắng kết bạn với các quốc gia khác dựa trên lợi ích chung. Trong bối cảnh quan hệ quốc tế ngày càng phức tạp, Việt Nam cũng có tầm nhìn và chính sách đối ngoại ngày càng sắc bén và nhiều chiều hơn. Đặc điểm này đặc biệt rõ ràng trong mối quan hệ với người hàng xóm khổng lồ Trung Quốc. Thật vậy, Trung Quốc không chỉ là một trong 3 đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam, mà còn nước có nhiều tranh chấp lãnh thổ với Việt Nam trên Biển Đông.

Trong bối cảnh cấu trúc chính trị và an ninh mới đang hình thành ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Trung Quốc thể hiện nhiều tham vọng lãnh thổ trên các vùng biển xung quanh nước này như Biển Đông và biển Hoa Đông, tạo ra mối lo lắng lớn cho các quốc gia láng giềng. Trong đó, Việt Nam tự cảm thấy bị đe dọa nhiều nhất bởi các tham vọng và các chính sách hung hăng của Trung Quốc không chỉ vì những kinh nghiệm xương máu trong lịch sử, mà còn bởi lẽ về tương quan lực lượng hiện tại bất cân xứng. Vì lẽ đó, Việt Nam luôn ưu tiên các chiến lược ngoại giao với mong muốn tạo ra một sự cân bằng chiến lược với cường quốc thứ hai thế giới này.

Chiến lược an ninh của Việt Nam trên biển Thái Bình Dương tập trung vào bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ trên khu vực Biển Đông, đặc biệt ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Bảo vệ an ninh quốc gia trên biển đang là mối quan tâm hàng đầu của ngoại giao và quốc phòng Việt Nam. Năm 2018, Việt Nam bắt đầu tham gia các hoạt động tập trận chung trên biển, mở đầu bằng RIMPAC. Ngoài ra, các tàu chiến nước ngoài cũng thường xuyên thăm xã giao Việt Nam, thể hiện quan hệ hợp tác quốc phòng ngày càng mở rộng của nước này. Có thể kể đến một số nước thường xuyên có tàu chiến đến thăm các cảng của Việt Nam như: Mỹ, Nga, Nhật, Pháp, Anh, Úc, Ấn Độ.

Trên phương diện ngoại giao, Việt Nam chủ trương đường lối đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa dựa trên nguyên tắc "4 Không" (Không tham gia liên minh quân sự, Không liên kết với nước này để chống lại nước kia, Không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế, Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để chống lại nước khác) [10]. Đường lối đối ngoại khéo léo đã giúp Việt Nam có nhiều thành tựu ngoại giao đáng kể. Trong công cuộc bảo vệ tổ quốc, Việt Nam vẫn kiên trì đường lối đối ngoại khéo léo, duy trì hợp tác và đối thoại trên nhiều

lĩnh vực với cả Trung Quốc, Mỹ và các đối tác khác. Việt Nam luôn thận trọng trước những cạnh tranh nước lớn ở khu vực xung quanh mình.

Khi ý tưởng về việc hình thành một không gian Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương bao trùm, rộng mở và thịnh vượng được một số nước trong khu vực, bao gồm Nhật Bản, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Australia và Indonesia đưa ra, Việt Nam đã giữ im lặng cho đến khi ASEAN công bố văn bản chính thức "*Triển vọng về Ấn Độ - Thái Bình Dương*" (AOIP) vào tháng 6 năm 2019. Thận trọng trong quan điểm trung lập của mình đối với sự cạnh tranh giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ, ASEAN nhấn mạnh sự ủng hộ của tổ chức này đối với "*một khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương đối thoại và hợp tác thay vì cạnh tranh*", "*phát triển và thịnh vượng cho tất cả mọi người*", trong đó ASEAN đóng vai trò "*trung tâm và chiến lược*" [11]. Như vậy, ASEAN đang cố gắng chuyển trọng tâm sang hợp tác kinh tế trong khu vực hơn là cạnh tranh chiến lược. AOIP nhấn mạnh vai trò trung tâm của ASEAN và tầm quan trọng của các cơ chế hợp tác mà ASEAN đã có.

Việt Nam đã hoàn toàn áp dụng quan điểm của ASEAN về khái niệm Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Việt Nam ủng hộ một khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương "*hòa bình, phát triển và thịnh vượng dựa trên sự hợp tác, hội nhập và liên kết chặt chẽ*" và tích cực tham gia các khuôn khổ hợp tác kinh tế. Việt Nam là một trong 13 quốc gia đầu tiên tham gia khởi động tiến trình thảo luận về IPEE [Indo-Pacific Economic Framework], ý tưởng được Tổng thống Mỹ Joe Biden đưa ra tháng 5/2022 nhằm phát triển kinh tế và thịnh vượng trong khu vực, nhất là sau đại dịch Covid-19. Ngoài ra, Việt Nam cũng có thái độ tích cực và cởi mở trong việc tham gia các cơ chế hợp tác quốc phòng mới trong khu vực. Vào tháng 9/2021, người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Việt Nam cho biết khi trả lời câu hỏi về quan điểm của Việt Nam với AUKUS rằng Việt Nam ủng hộ nỗ lực của tất cả các nước trong xây dựng hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực và tất cả các nước phải có trách nhiệm với những mục tiêu chung này. Trước đó, thông qua Sách trắng quốc phòng 2019, Việt Nam đã thể hiện sự cởi mở trong việc tham gia các cơ chế hợp tác quốc phòng và an ninh ở khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương, "*có tính đến khả năng và lợi ích của mình*" [10, tr.31].

Trong quan hệ quốc phòng với Pháp, Việt Nam coi Pháp là một đối tác lâu năm, một cường quốc châu Âu có trách nhiệm và có gắn kết đáng kể với khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương. Mối quan hệ quốc phòng song phương vắng bóng những mối

xung đột trực tiếp, lại có mối quan tâm chung như hòa bình và thịnh vượng chung trong khu vực, an toàn hàng hải và tôn trọng luật pháp quốc tế. Việt Nam có thể tranh thủ sự ủng hộ ngoại giao của Pháp trong công cuộc bảo vệ tổ quốc trên Biển Đông, nhất là khi Pháp là một trong những quốc gia hiếm hoi thẳng thừng lên án Trung Quốc trong những hành động vi phạm luật pháp quốc tế của nước này và có khả năng biểu dương lực lượng ở Ấn Độ - Thái Bình Dương để bảo vệ các nguyên tắc và giá trị chung.

### 3. KẾT LUẬN

Kết quả cụ thể của nghiên cứu cho thấy, hai nước Pháp và Việt Nam có những lý do và động lực mạnh mẽ để đẩy mạnh hợp tác quốc phòng trong bối cảnh mới ở Ấn Độ - Thái Bình Dương, khu vực vốn đang trở thành trung tâm phát triển và trung tâm cạnh tranh chiến lược mới. Bối cảnh mới này đang thu hút các nước trong và ngoài khu vực quan tâm và đưa ra các chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương của riêng mình. Pháp và Việt Nam có lợi ích song trùng trong việc duy trì hòa bình, ổn định, tìm kiếm sự độc lập và tránh bị cuốn vào một cuộc cạnh tranh chiến lược của hai siêu cường Mỹ - Trung.

Tuy nhiên thành tựu hợp tác thực tế chưa nhiều. Mặc dù, mối quan hệ được phát triển tuyến tính từ 1991 đến nay, nhưng chậm và rải rác theo từng thời kỳ và ít đột phá. Trong bối cảnh hiện tại, lý do

có thể là chưa đủ hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau giữa hai nước, còn nhiều rào cản trong thương mại quốc phòng và sự bất đối xứng trong hưởng tiếp cận lợi ích của hai nước ở khu vực này. Nếu Pháp muốn bảo vệ an ninh và tự do hàng hải ở khu vực, cùng với việc tái lập vị thế cường quốc, thì Việt Nam quan tâm chủ yếu tới an ninh và chủ quyền biển đảo quốc gia ở Biển Đông.

Nhìn nhận xu hướng phát triển của mối quan hệ quốc phòng Việt - Pháp, trong tương lai gần, mối quan hệ này có thể sẽ tiếp tục được nâng cao do hai nước có một số lợi ích song trùng trong khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương và ít mâu thuẫn trực tiếp. Tuy nhiên, do không phải là ưu tiên hàng đầu của cả hai nước và do mỗi bên có những mối quan tâm chiến lược khác nhau ở khu vực, quan hệ quốc phòng Việt - Pháp sẽ khó có những bước tiến vượt bậc.

Dù vậy, hai nước Việt-Pháp cũng hoàn toàn có thể tận dụng những lợi ích chung trong chiến lược Ấn Độ - Thái Bình Dương của mình để phát triển hơn nữa mối quan hệ song phương, đặc biệt là quan hệ quốc phòng thông qua tăng cường gặp gỡ trao đổi, nâng cao hiểu biết lẫn nhau, mở rộng nội dung hợp tác. Nhìn chung, bối cảnh hiện nay ở Ấn Độ - Thái Bình Dương là thuận lợi cho sự phát triển của quan hệ quốc phòng Việt - Pháp và mối quan hệ này cần được tiếp tục đào sâu nghiên cứu trong thời gian tới.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] P. Journoud, *De Gaulle và Việt Nam 1945-1969*. Hà Nội: Nxb Đại học sư phạm, 2019.
- [2] Bộ Quốc phòng Pháp, *Rapports au Parlement sur les exportations d'armements de la France* [Báo cáo Quốc hội về xuất khẩu vũ khí của Pháp]. Pháp: vie-public.vn, 2000-2021.
- [3] SIPRI, *Arms Transfers Database*. SIPRI: sipri.org, 2000-2021.
- [4] Báo Chính phủ, "Tuyên bố chung về quan hệ đối tác chiến lược Việt-Pháp", 25/09/2013. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://baochinhphu.vn/print/tuyen-bo-chung-ve-quan-he-doi-tac-chien-luoc-viet-nam-phap-102149851.htm> [Truy cập 22/10/2022].
- [5] VOV, "Đối thoại Chính sách Quốc phòng Việt - Pháp lần thứ nhất", 11/11/2016. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://vov.vn/quan-su-quoc-phong/viet-nam/doi-thoai-chinh-sach-quoc-phong-viet-phap-lan-thu-nhat-568234.vov> [Truy cập 23/10/2022].
- [6] Bộ Quốc phòng Pháp, *La France et La Sécurité En Indopacifique* [Nước Pháp và An ninh ở Ấn Độ-Thái Bình Dương], 2018.
- [7] Bộ Châu Âu và Ngoại giao Pháp, *Livre Blanc: Stratégie Française En Asie-Océanie à l'horizon 2030. Vers Un Espace Asiatique Indopacifique Inclusif* [Sách trắng: Chiến lược của Pháp ở Châu Á-Châu Đại Dương đến 2030. Hướng đến một không gian châu Á Ấn Độ-Thái Bình Dương bao trùm], 2018.
- [8] Bộ Quốc phòng Pháp, *La stratégie de défense française en Indopacifique* [Chiến lược quốc phòng Pháp ở Ấn Độ-Thái Bình Dương], 2019.
- [9] P.D. Wezeman, A. Kuimova và S.T.Wezeman, "Trends in International Arms Transfers, 2020", *SIPRI Fact Sheet* (3/2021).
- [10] Bộ Quốc phòng Việt Nam, *Quốc phòng Việt Nam 2019*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia sự thật, 2019.
- [11] ASEAN, *ASEAN outlook on the Indo-Pacific*, 22/06/2019.

# The Vietnam - France defense relationship tend to develop in the new strategic context in the Indo - Pacific

Hoang Thi Phuong Thao

## ABSTRACT

*The Vietnam-France defense relationship was established and developed continuously from 1991 to present. After 30 years, the relationship is placed in a new strategic context in the Indo - Pacific region. This paper investigates the development trend of the relationship from 1991 to present through collecting and analyzing historical events; analyzes the foreign policies and Indo - Pacific strategies of Vietnam and France respectively through discourses, statements of politicians and official documents from Ministries and Governments of the two countries. The research results show that, in the new Indo-Pacific context, with the potential security threats in the region coming from the emergence of China with its territorial ambitions, or from strategic competition between the US and China, Vietnam and France both have their own Indo-Pacific strategies. Besides some common interests, the two countries also have their own strategic interests in the region. The common interests will continue to promote defense cooperation between the two countries in the coming time.*

**Keywords:** Defense relation, Vietnam - France, maritime strategy, Indo - Pacific

---

Received: 22/09/2022

Revised: 22/10/2022

Accepted for publication: 11/11/2022